

Tại các biên bản giao nhận tài liệu của Tòa án thì: ông Đỗ Văn Ph, là bố đẻ anh Th là người nhận thay cho anh Th và ông cam đoan sẽ giao lại cho anh Th, nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị D -sinh ngày 03/4/2008. Hiện tại cháu D đang ở với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị T, về con giao cháu Đỗ Thị D- sinh ngày 03/4/2008, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định: Chị T và anh Th kết hôn với nhau như trình bày ở phần trên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Th quan hệ bên ngoài không lành mạnh, nay chị T xin được ly hôn, anh Th không có ý kiến gì, nhất trí ly hôn hay không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy việc không có ý kiến gì của anh Th là gây khó khăn cho chị T, bởi vì hai bên đương sự đã tự ly thân, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, mặt khác anh Th cũng không yêu cầu đoàn tụ, Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và phiên hoà giải, nhưng chỉ có mặt chị T đều vắng mặt anh Th. Cuộc sống vợ chồng chị T, anh Th đã đến lúc trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử để chị T được ly hôn anh Th là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị D - sinh ngày 03/4/2008. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp.

[3] Ngày 07/8/2018 Toà án đã mở phiên toà, tại phiên toà anh Th vắng mặt do đó phải hoãn phiên toà đến nay mới xét xử. Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nên cần xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; 81; 82 và 83; Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn Th.

2. Về con: Chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị D - sinh ngày 03/4//2018, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002777 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Chị T, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị T kể ngày tuyên án, anh Th kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- CC thi hành án dân sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

